

Số: **059** /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày **16** tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Xác định rõ ràng, cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh

giá việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 138/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, đưa tỉnh Đắk Lắk phát triển bứt phá, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phát triển nền kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Tốc độ phát triển doanh nghiệp tăng trên 12%/năm; đến cuối năm 2030 trên địa bàn tỉnh có trên 29.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

- Phần đầu tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân, khoảng 55-58% GRDP, khoảng 35-40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng trên 84-85% tổng số lao động; Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5-9,5%/năm.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển nền kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh lành mạnh, hiệu quả, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế; phần đầu đến năm 2045 có ít nhất 53.000 doanh nghiệp đang hoạt động; đóng góp khoảng 60% GRDP.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân.

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, Hội doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng:

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể. Giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thực hiện cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.

- Xử lý nghiêm và công khai các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

a) Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương, giữa các Sở, ban, ngành và giữa các địa phương với nhau.

- Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

b) Sở Tài chính:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp cho từng giai đoạn; xây dựng cơ chế phù hợp chia sẻ hệ thống dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu bố trí nguồn lực, chuẩn hóa, hướng dẫn thực hiện quy trình cấp phép đầu tư theo mô hình điện tử, rút ngắn thời gian công bố kết quả.

c) Sở Công Thương:

- Đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh.

- Tổng kết, đánh giá Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025; Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

- Theo dõi, triển khai thực hiện hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; tăng cường đào tạo tập huấn, phổ biến thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nắm bắt và khai thác hiệu quả các FTA; đồng thời kịp thời cảnh báo về biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam; hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường xuất khẩu trực tiếp, chính ngạch gắn với xây dựng thương hiệu, thúc đẩy xuất khẩu bền vững.

d) Công an tỉnh Đắk Lắk:

- Tăng cường hiệu quả phòng chống tội phạm công nghệ cao, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ an toàn giao dịch điện tử.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (*gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...*).

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

đ) Sở Tư pháp:

- Kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, tham mưu việc xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả mạng lưới tư vấn viên pháp luật của tỉnh theo quy định pháp luật nhằm đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

e) Thuế tỉnh Đắk Lắk:

Triển khai quyết liệt Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, đảm bảo từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (*có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên*) và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (*trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng*), triệt để sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

a) Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp.

- Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên trang, cổng thông tin điện tử để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

b) Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp (nếu đủ điều kiện), cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp được phân cấp từ Trung ương về địa phương.

d) Thanh tra tỉnh:

Rà soát, phân loại đối tượng thanh tra; chấm dứt tình trạng thanh tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; thanh tra theo kế hoạch không được quá một lần một năm đối với mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh trừ trường hợp cần thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Công bố công khai kế hoạch thanh tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên thanh tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm.

Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, chỉ đạo, quán triệt trong quá trình điều tra, xử lý các sai phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm theo quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Mục III Nghị quyết số 68-NQ/TW.

3- Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương:

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thực hiện kêu gọi đầu tư.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần để giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

b) Sở Xây dựng và các địa phương: Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch về xây dựng; quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn để các doanh nghiệp, nhà đầu tư được biết và thực hiện theo đúng quy định.

c) Các sở, ban, ngành và địa phương: Khẩn trương rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan thực hiện rà soát các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý để khẩn trương đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

3.2. *Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân.*

a) Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11:

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích các tổ chức tín dụng, giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: Động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ của ngành, lĩnh vực cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân.

a) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Rà soát, bổ sung phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp có sự tham gia của doanh nghiệp đối với các chương trình chất lượng cao quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quy chế tuyển sinh và đào tạo, đào tạo nghề.

- Rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đào tạo nguồn nhân lực theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục đào tạo, đào tạo nghề hợp tác, phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; tiếp nhận và nhân rộng các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

b) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành cho kinh tế tư nhân.

c) Các địa phương và tổ chức Hội, Hiệp hội:

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh trong khu vực kinh tế tư nhân và các Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình, nhu cầu thực tế tại địa phương, bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

a) Ngân hàng nhà nước khu vực 11: Chỉ đạo các tổ chức tài chính, tín dụng tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

b) Sở Khoa học và Công nghệ: Khẩn trương triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển, đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ... Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

c) Các sở, ban, ngành và địa phương:

- Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển các cụm liên kết ngành, nhất là công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, chế biến nông sản, thực phẩm, công nghệ thông tin, công nghiệp sáng tạo.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn, nền tảng. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực trên địa bàn.

6. Hình thành và phát triển các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ.

b) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global).

- Tập trung các giải pháp hỗ trợ về thị trường, thương hiệu, kênh phân phối, logistics, bảo hiểm, tư vấn, pháp lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, mua bán sáp nhập, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia...

c) Văn phòng UBND tỉnh: Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, chú trọng các biện pháp vận động chính trị - ngoại giao để tạo môi trường hoạt động thuận lợi nhất cho doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài, hỗ trợ kết nối các nguồn lực quốc tế nhất là vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản trị.

d) Các sở, ban, ngành và địa phương: Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai thực hiện Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong và Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) theo lĩnh vực trên địa bàn tỉnh sau khi Trung ương triển khai.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

a) Các sở, ban, ngành và địa phương: Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện để khuyến khích hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; thực hiện chính sách thuế đối với hộ kinh doanh; cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh khi Trung ương sửa đổi, bổ sung quy định và triển khai thực hiện.

b) Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11: Tập trung hỗ trợ việc tiếp cận, sử dụng các sản phẩm tài chính cho đối tượng chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước.

a) Các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức Hội, Hiệp hội đại diện cho doanh nghiệp:

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp trung thực, thanh liêm, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật, có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

- Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

- Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng. Chủ động phát hiện, đề xuất các doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia bộ máy lãnh đạo của Nhà nước.

- Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp trên để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

b) Các tổ chức Hội, Hiệp hội đại diện cho doanh nghiệp:

- Không ngừng củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các Hội, Hiệp hội, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hội viên của các Hội, Hiệp hội, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.

- Chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, năng động, sáng tạo, giữ vững bản lĩnh, nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nỗ lực phấn đấu vươn lên, làm giàu chính đáng và đóng góp cho quê hương, đất nước.

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hoá kinh doanh, trung thực, thanh liêm, trách nhiệm xã hội, gắn với bản sắc dân tộc, tiếp cận tinh hoa văn hoá kinh doanh thế giới, mang trong mình khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm:

a) Căn cứ các chỉ tiêu và danh mục chi tiết các nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; hoàn thành trước **ngày 30/9/2025**, trong đó xác định rõ thời hạn cụ thể các nhiệm vụ phải hoàn thành theo từng tháng, gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

b) Quyết liệt triển khai kế hoạch đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này, các quy định của pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân. Định kỳ hằng năm (**trước ngày 25/11**) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức hội, hiệp hội theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ hiệu quả Kế hoạch.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, đề nghị sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi về Sở Tài chính để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện. *./*

(Chi tiết các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục I, II kèm theo)

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT (HTam).



Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **059** /KH-UBND ngày **16** / **9** /2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu						Cơ quan chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Ghi chú
			Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2027	Đến hết năm 2028	Đến hết năm 2029	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2045			
1	Tốc độ phát triển doanh nghiệp hằng năm	%/năm	>12						Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	
2	Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp	>19.600	>21.400	>23.500	>26.000	>29.000	>53.000	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	
3	Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân vào GRDP	%/GRDP					55-58	60	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	
4	Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân vào tổng thu ngân sách nhà nước	%					35-40		Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **059**/KH-UBND ngày **16** tháng **9** năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1.	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Kế hoạch/Chương trình	Giai đoạn 2025-2026
2.	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026
3.	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Chuyên mục được xây dựng	Giai đoạn 2025-2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4.	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Giai đoạn 2025-2026
5.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp cho từng giai đoạn; xây dựng cơ chế phù hợp chia sẻ hệ thống dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương	Bộ cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân	Năm 2026
6.	Tổng kết, đánh giá Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025; Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo	Năm 2026
7.	Rà soát, tham mưu việc xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả mạng lưới tư vấn viên pháp luật của tỉnh theo quy định pháp luật nhằm đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và địa phương	Chương trình/Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026
8.	Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2031	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026
9.	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị	Các sở, ban,		Các trang	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	ngành và địa phương		thông tin được xây dựng	
10.	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế; bố trí đầy đủ nguồn lực, hoàn thiện cơ chế tài chính đối với cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Hệ thống công nghệ thông tin được nâng cấp	Năm 2026
11.	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần để giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân và doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các địa phương		Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026
12.	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Tài chính	Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026
13.	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Tài chính	Phương án	Giai đoạn 2025-2026
14.	Triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và	Các sở, ban,	Sở Tài	Kế hoạch	Giai đoạn

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	vừa, chương trình hỗ trợ của ngành, lĩnh vực cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.	ngành và địa phương	chính		2025-2026
15.	Rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đào tạo nguồn nhân lực theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương và các trường học	Khung Chương trình	Năm 2026
16.	Triển khai thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành cho kinh tế tư nhân	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026
17.	Triển khai thực hiện Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026
18.	Triển khai thực hiện Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global)	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị, địa	Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			phương		
19.	Tham mưu xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ, cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh khi Trung ương sửa đổi, bổ sung quy định và triển khai thực hiện	Thuế tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nghị quyết của HĐND tỉnh (Quyết định của UBND tỉnh)	Năm 2026